

## *Phẩm:* QUANG MINH GIÁC

Phẩm này cũng phân ba ý:

- 1) Tên phẩm.
- 2) Ý nghĩa của phẩm.
- 3) Nghĩa văn.

Tên phẩm: Quang minh giác, ánh sáng Phật chiếu soi tất cả cõi nước trong pháp giới hư không. Trí thân pháp thân, hạnh nguyện của chúng sanh cũng thế. Nhờ ánh sáng ấy; chúng sanh phát lòng tu tập, người tu thấy tâm mình là pháp thân. Mười tín an nhập trụ thứ nhất phải quán chiếu thấy rõ tâm cảnh là một, không phân biệt trong ngoài. Nếu không quán chiếu thì không đạt hạnh nguyện Phổ Hiền, thần thông của Phật. Ý nghĩa của phẩm: nhờ ánh sáng giác ngộ, mười tín tin thân tâm cảnh giới cùng khắp, đâu đâu cũng là Phật Bất Động Trí, là Văn Thù, Giác Thủ... vì ba nghiệp của mười tín như Phật. Mười Đức Phật là quả nơi tâm, Văn Thù là trí vi diệu nơi tâm, chín Bồ-tát là hạnh, mười cõi nước là pháp. Nghĩa văn: 24,5 hàng phân thành năm:

- 1) Nơi ánh sáng phóng.
- 2) Khoảng cách ánh sáng chiếu đến.
- 3) Bồ-tát các nơi tu tập.
- 4) Cõi Phật trí Phật.
- 5) Văn Thù nói kệ.

Nơi ánh sáng phóng: kinh dạy: “Bấy giờ, từ tướng bánh xe dưới chân Phật phóng trăm ức ánh sáng”. Đó là ánh sáng Phổ chiếu diệu thập phương tạc được phóng từ hươg lông trắng giữa chặn mày của lần thuyết thứ nhất, dạy các Bồ-tát an nhập tín vị... năm vị. Từ đó Bồ-tát tuần tự tu tập đạt vô số phước đức. Tạng có hai ý:

1) Chúng sanh có khả năng lãnh thọ pháp này, như Bồ-tát Văn Thù khen Thiện Tài: lành thay! Công đức tạc! Ông đã đến đây.

2) Bi trí pháp thân ánh sáng này chiếu soi chúng sanh căn lành trong mười phương, thành tựu bi trí lớn đem lợi ích cho mọi loài. Ánh sáng được phóng từ tướng bánh xe là ánh sáng phóng từ tướng lông trắng giữa chặn mày của Phật, chiếu khắp mười phương, nhập vào chân Phật. Nghĩa là dùng ánh sáng mười địa tạo mười tín. Ánh sáng phóng từ bàn chân biểu hiện quả là điều kiện đầu tiên để thành tựu vị tín. Về mười trụ, ánh sáng phóng từ đầu ngón chân Phật vì mười trụ vừa khế hợp chơn như, vào dòng Thánh, sanh trong nhà Phật (mười hạnh... mười địa như trước). Tất cả đều dùng quả làm nhân, tu tập thành quả nhưng bản thể của nhân quả không thay đổi. Ánh sáng từ tướng bánh

xe dưới bàn chân là nêu quả tạo lòng tin. Người tu hành nương thể của quả để thành thực hạnh nguyện. Sáu lần phóng ánh sáng là sự dung hợp hành tướng sáu vị. Phẩm pháp giới, Như Lai lại phóng ánh sáng giữa chặng mày là nói về sự tu tập năm vị và sự chứng minh của Như Lai, tất cả không ngoài thể pháp giới. Phẩm này là cội nguồn của các Đức Phật quá khứ hiện tại vị lai, là bản thể của tất cả các pháp. Khoảng cách ánh sáng chiếu đến (như trước).

Hỏi: vì sao không cùng lúc chiếu khắp mười phương, lại phải chiếu tuần tự từng phương?

Đáp: đó là tuần tự trong cùng lúc, vì trong pháp giới không có trước sau, tuần tự là sự tăng tiến của mười tín. Bồ-tát các nơi tập hợp là hạnh nguyện tu tập rộng lớn. Cõi nước và mười Đức Phật là trí đức rộng lớn của mười tín. Văn Thù nói kệ là trí vi diệu phân biệt của mười tín. Chúng sanh cũng có trí ấy. Mười cõi nước, mười Đức Phật, mười Bồ-tát đều là trí hạnh vốn có của mỗi người. Mười tín từ thể tánh này tu tập các vị. Vì thế dù đầu hay cuối đều là một. Trong hai pháp ấy, pháp thứ nhất khó đạt. Vì trước phải độ mình, sau mới độ chúng sanh. Người mới phát tâm là thầy của trời người, vượt trên Thanh văn Duyên giác như kinh Niết-bàn đã nói: pháp khó đạt là phàm phu khó đạt mười tín. Phàm phu cho rằng Phật Bất Động Trí ngoài tâm. Khi đã đạt mười tín, dễ dàng tu tập mười trụ... quả Phật. Trong ba thừa, người tu mười tín phải trải qua mười ngàn kiếp. Ở đây trí căn bản là thể của giáo pháp. Chỉ cần thấu hiểu thật pháp thì không kể đến kiếp số như hai ngàn chứng ở phía đông thành giác, sáu ngàn Tỳ kheo độ được trên đường đến thành Giác là hạng thông trí, nghe ít hiểu nhiều, khiêm hạ nhân từ, luôn học đạo lớn đem lại lợi ích cho chúng sanh, là những người một đời thành tựu lòng tin tu tập các vị: nếu không tin Phật từ tâm thì luân hồi mãi, không độ thoát chúng sanh. Kinh dạy: không bao giờ có việc người bị trói lại cởi trói cho kẻ khác. Người phát tâm có hai ý:

- 1) Tin hiểu tu tập (như mười Đức Phật và mười Bồ tát).
  - 2) Đủ lòng tin, phát tâm tu tập pháp khác.
- Phần kệ của phẩm này có hai ý:

1) Văn Thù nói mười câu kệ khen ngợi công đức Như Lai để mười tín tin hiểu rõ hơn.

2) Người tăng trưởng lòng tin thì ánh sáng chiếu xa hơn như việc quán sát cõi nước mười phương trống không, tâm quán sát ấy không trong ngoài, không biến đổi mười đức của Như Lai mà Văn Thù nói kệ khen là:

- 1) (10 hàng) pháp thân không thể tánh.
- 2) (10 hàng) lòng từ bi rộng lớn, vì chúng sanh phát tâm cầu đạo giác.
- 3) (10 hàng) như Lai chỉ dạy chúng sanh bằng vô số pháp sâu xa;
- 4) Như Lai hiểu rõ sự huyền ảo của các pháp, tùy thuận hiện thân độ thoát chúng sanh.
- 5) Công đức độ sanh, khuyên Bồ-tát hành mười hạnh.
- 6) (15 hàng) tướng, không tướng, tùy công đức của chúng sanh Như Lai hiện tướng.
- 7) (10 hàng) vô số đức tự tại không nương tựa, dạy mười tín phát tâm tu tập.
- 8) (20 hàng) phương tiện trí tuệ.
- 9) (20 hàng) đức tinh tấn.
- 10) (20 hàng) tánh chơn thật không phân biệt ba đời, là pháp không hai.

Phẩm Quang minh giác nêu pháp đạt quả Phật để mười tín tin mình như Phật. Pháp thân, trí bất động rộng lớn cùng khắp, từ xưa đến nay không phân biệt mình người. Phạm Thánh đều có từ tánh không, đủ trí bi nguyện, trí Văn Thù, hạnh Phổ Hiền đều là thể dụng viên mãn. Vì mười tín nương 140 nguyện lớn cùng lúc tu tập đạt pháp thân trí thân huệ thân pháp thân là mười cõi nước, trí thân là mười Đức Phật, huệ thân là Văn Thù, đại bi là 140 nguyện. Như phẩm vấn minh: sau khi tin, hỏi đáp các pháp, thành tựu sức tin và tinh tấn tu tập. Vì sao mười tín do Văn Thù nói? Vì Văn Thù là trí huệ vi diệu phân biệt đúng sai của các Đức Phật. Khi đã phân biệt được đúng sai mới tu tập hạnh Phổ Hiền. Bồ-tát Văn Thù là người thầy chỉ dạy chúng sanh tu tập pháp mười tín.

Hỏi: trong năm vị, Bồ-tát nhập định, xuất định thuyết giảng vì sao mười tín không như vậy?

Vì tín là tâm sanh diệt của phàm phu, chưa chứng nhập. Năm vị dung hợp thể tánh chơn như, không dụng công nhưng luôn hiểu hiện, không tu tập bằng vọng tình.

-----

*Phẩm:* **BỒ TÁT VĂN MINH**

Phẩm này cũng có ba phần như các phẩm: tên: thành tựu mười căn tăng trưởng mười lực, Văn Thù, Giác Thủ... mười Bồ-tát cùng hỏi đáp mười pháp; Ý nghĩa của phẩm: mười tín tu tập, đoạn trừ nghi hoặc; Nghĩa văn: 11 đoạn; sự hỏi đáp mười pháp của các Bồ-tát, Bồ-tát Văn Thù hỏi, mười Bồ-tát trả lời bằng kệ để mười tín tu học theo. Đoạn cuối: mười phương đều như vậy. 1) (6hàng) Bồ-tát Văn Thù nêu 20 câu hỏi về nhân quả thiện ác. 11 hàng kệ là phần trả lời của Bồ-tát Giác Thủ. Hàng đầu: công đức người hỏi, 10 hàng sau: trả lời câu hỏi. Văn Thù căn cứ nghiệp không hiểu biết tạo ra nhân quả thiện ác của thế gian để hỏi. Giác Thủ dùng lý chơn thật trả lời. Vì không hiểu lý chơn thật nên tạo nghiệp. Với người hiểu thật lý, nghiệp là chơn như. Hàng thứ 11 nêu ví dụ không chấp vọng chơn. 11 hàng kệ được phân thành ba ý: 1) Nghĩa của kệ; 2) Tên Bồ-tát; 3) Nhân quả.

Nghĩa của kệ (hàng đầu): công đức người hỏi, chỉ rõ tánh không của các pháp; (hàng thứ 2) nêu ví dụ nước không tự biết. Tên Bồ-tát: Giác Thủ, hiểu rõ thể của nghiệp sanh tử là chơn như không lưu chuyển, mất tai mũi lưỡi thân ý không ở trong sanh tử, không hư vọng, không chơn thật, hiểu chơn như là không tham sân si, đủ trí vi diệu, chỉ dạy chúng sanh. Đó là tự ngộ, giác ngộ cho chúng sanh. Giác là tự giác ngộ, chỉ dạy chúng sanh giác ngộ trong pháp giới nhân quả vô minh là chơn như, bỏ tâm phân biệt chơn vọng, Thủ là tin pháp. Nghĩa là tín thứ nhất tin hiểu sáu căn của mình, chúng sanh là trí Phật. Vì thế mười Đức Phật là quả nơi tâm, mười cõi nước là lý, mười Bồ-tát là hạnh, từ hạnh có tâm, nhờ tên biết hạnh. Cõi Diệu Sắc là lý chứng ngộ của Bồ-tát Giác Thủ. Phật Vô ngại trí là quả Bồ-tát Giác Thủ tu tập hướng đến. Nhân quả: Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Vô Ngại Trí là quả.

Bồ-tát Văn Thù hỏi Bồ-tát Tài Thủ về mười phương tiện độ sanh của Như Lai. Sau khi thành tựu lòng tin, Tài Thủ căn cứ nơi thật pháp trả lời Văn Thù. Tùy thuận thời cơ là giả. Phần này có mười hàng kệ được chia thành ba ý như trước: nghĩa của kệ: Hai câu đầu: công đức người hỏi. Hai câu tiếp: trả lời câu hỏi. Tên Bồ-tát: Tài Thủ, thông đạt pháp chơn giả, chỉ dạy chúng sanh. Pháp là điều hiện quang trọng để mười tín tu tập. Cõi nước tên Liên Hoa là Bồ-tát thuyết pháp độ sanh, mình người không đắm nhiễm. Phật Diệt Ám Trí là thuyết pháp phá trừ mê chấp, thành tựu trí huệ, là quả của tín. Tài Thủ là hạnh của mười tín. Nhân quả: Phật Bất Động Trí, Văn Thù là nhân, Phật Diệt Ám Trí là quả.

Bồ-tát Văn Thù hỏi Bảo Thủ vì sao bốn đại có ngã, sở hữu của ngã. Mười hàng kệ là Bồ-tát Bảo Thủ trả lời mười câu hỏi:

1) Thể tánh không phân biệt.

2) Quả tốt xấu của nghiệp (hiểu được bản thể thì không có nghiệp, ngược lại không hiểu bản thể nên tạo nghiệp... 10 hàng kệ được phân ba ý như trước: nghĩa của kệ: Hai câu đầu nêu quả có từ hạnh, hai câu sau nêu thể tánh của nghiệp là chơn, không sở hữu. Với người thông hiểu các pháp, nghiệp là không, pháp là nghiệp là một. Tên Bồ-tát: Bảo Thủ, vì hiểu nghiệp là thể của các pháp nên không tạo nghiệp. Đó là pháp bảo, là hạnh đầu của sự độ sanh. Phật Oai Nghi Trí, lợi sanh bằng oai nghi phép tắc. Cõi nước tên Chiêm Bạc Hoa (như trước) (phần hỏi về phương bắc như đã nói ở trước). Nhân quả: Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Oai Nghi Trí là quả.

Bồ-tát Văn Thù hỏi Đức Thủ về pháp Như Lai chứng ngộ. 10 hàng kệ là phần trả lời của Đức Thủ, phần này cũng được chia ba ý như trước. Nghĩa của kệ: hàng đầu thật nghĩa sâu xa của câu hỏi. Chín hàng sau nêu sự tu tập từ tánh pháp giới, tánh hạnh hòa hợp, không nên vướng mắc một pháp nào. Tên Bồ-tát: Đức Thủ, hiểu tánh pháp giới, đoạn trừ tham ái phiền não, tu tập pháp lành. Cõi nước tên Thanh Liên Hoa. Vì vị này tu thiền Ba-la-mật, tâm thanh tịnh không nhiễm ô, không tham sân si. Phật Minh Tướng Trí, đạt tâm thanh tịnh (như quả cấn... đã nói ở trước). Nhân quả: Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Minh Tướng Trí là quả.

Văn Thù hỏi Mục Thủ về phước đức của Như Lai. 10 hàng kệ là phần trả lời của Mục Thủ, cũng có ba ý như trước. Nghĩa của kệ: phước đức của Phật là một, vì sao quả báo bố trí khác nhau? Phước đức của Phật và quả của bố thí đều khác nhau. Phước đức của Phật khác nhau chính là thân tướng sai khác của Như Lai và sự trang nghiêm sai khác của cõi Hoa Tạng. Thân với 97 tướng tốt là trí thể của pháp thân, vô số vẻ đẹp là quả báo tùy hạnh nguyện. Như đất kim cang trong cõi Hoa Tạng là chánh báo, vật trang trí trong cõi ấy là y báo (cung điện... như ở trước đã nói). Trong y báo và chánh báo có vô số sự giống khác. Đây là xét nhân biết quả. Thể tánh tuy một nhưng công dụng sai khác. Phước đức bố thí sai khác là do tâm, hạnh sai khác của chúng sanh. Tên Bồ-tát: Mục Thủ, tu tập đạt trí sáng, thông hiểu nhân quả phước đức. Nhân quả: Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Cứu Cánh Trí là quả.

Văn Thù hỏi Cần Thủ về giáo pháp của Phật là một, vì sao có việc đoạn, không đoạn phiền não? 10 hàng kệ là phần trả lời của Bồ-



---

tát Cần Thủ, cũng có ba ý như trước; nghĩa của kệ: hàng đầu: khuyên nghe pháp; hàng thứ hai: tu tập tám hàng sau: chê trách sự lười biếng. Tên Bồ-tát: Cần Thủ, siêng năng tu tạo phước đức. Phật Tối Thắng Trí: siêng năng tu tập đạt trí thù thắng. Nhân quả. Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Tối Thắng Trí là quả.

Văn Thủ hỏi Pháp Thủ về việc Phật dạy người tu học đoạn trừ tất cả phiền não, vì sao có người tu học nhưng không đoạn phiền não? 10 hàng kệ là phần trả lời của Pháp Thủ, cũng có ba ý. Nghĩa của kệ: câu đầu: khuyên nghe pháp, câu hai: hỏi; hai câu tiếp: trách người học nhiều nhưng không tu tập. Chín hàng sau: trách người học nhiều nhưng tâm không chuyên nhứt thì không đoạn trừ phiền não. Tên Bồ-tát: Pháp Thủ, tuy ở trong sanh tử nhưng siêng năng cầu học chánh pháp, lợi mình lợi người. Cõi nước tên kim cang sắc: siêng năng không mệt mỏi. Phật Tự Tại Trí: siêng năng quán sát thông đạt lý tánh. Nhân quả: Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Tự Tại Trí là quả.

Văn Thủ hỏi Trí Thủ: trí là điều kiện chủ yếu để đạt giải thoát, vì sao ở đây lại khen đức bố thí? (Nghĩa là các pháp Ba-la-mật, bốn tâm rộng lớn... vốn không, vì sao lại có công dụng?) 10 hàng kệ là phần trả lời của Bồ-tát Trí Thủ, cũng có ba ý. Nghĩa của kệ: hàng đầu: người hỏi và nghe pháp. Chín hàng sau: Bồ-tát Trí Thủ nói rõ pháp trợ đạo chỉ là thuốc tùy bệnh chữa trị. Nếu không tu học thì không thành tựu tánh bồ đề, nhưng khi lành bệnh phải bỏ thuốc. Tên Bồ-tát: Trí Thủ: trí biết căn tánh, tùy bệnh cho thuốc. Dùng thuốc 37 phẩm trợ đạo chữa bệnh chúng sanh, phát khởi tánh bồ đề, đạt trí căn bản. Cõi nước tên Pha lê sắc nghĩa là 37 phẩm trợ đạo có khả năng phát khởi chơn như. Phật Phạm Trí: tâm như mặt đất nuôi lớn vạn vật nhưng luôn yên định. Nhân quả: Phật Bất Động Trí là nhân, Phật Phạm Trí là quả.

Văn Thủ hỏi Hiền Thủ về việc các Đức Phật từ một pháp giác ngộ. Vì sao ở đây có vô số pháp? 10 hàng kệ là phần trả lời của Hiền Thủ, cũng có ba ý như trước.

